

Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT: phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: phường Tr., thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Vũ Trung B**, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Trung B tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình vào ngày 11/5/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung trong vấn đề kinh tế và nuôi con chung nên thường xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dù cả hai đã cố

gắng và cả hai gia đình đều can thiệp hòa giải nhưng tình cảm của vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Từ tháng 10/2018 dù sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Đến cuối tháng 3/2022 vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh B, chị L.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L trình bày: Anh B và chị L có 02 con chung là Vũ Thị Thùy D, sinh ngày 25/8/1998 và Vũ Ngân A, sinh ngày 17/7/2003. Hiện nay 02 con Vũ Thị Thùy D và Vũ Ngân A đã trên 18 tuổi, đã tự lập về tinh tế nên không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L đều trình bày: Anh B và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Anh B và chị L không vay chung ai tài sản gì và không cho ai vay chung tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh B, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thùy D, sinh ngày 25/8/1998 và Vũ Ngân A, sinh ngày 17/7/2003. Hiện nay 02 con Vũ Thị Thùy D và Vũ Ngân A đã trên 18 tuổi, tự lập về tinh tế nên không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh B, chị L đã nộp theo biên lai số 0000653 ngày 10/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Vũ Trung B và chị Phạm Thị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 04 ngày 11/5/1997);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương